

CÔNG TY CP EVERPIA**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****Số: 10/2016/HĐQT/TB**

“V/v giải trình lợi nhuận sau thuế 6 tháng năm 2016, giảm so với năm 2015 và chênh lệch kết quả hoạt động kinh doanh trước và sau soát xét 6 tháng năm 2016”

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng lẻ và BCTC hợp nhất quý 2 năm 2016 do Công ty Cổ phần Everpia lập
- Căn cứ Báo cáo tài chính soát xét riêng lẻ và hợp nhất 6 tháng năm 2016 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam tại Hà Nội

Công ty Cổ phần Everpia xin được giải trình số liệu liên quan đến báo cáo soát xét 6 tháng năm 2016 như sau:

I. Giải trình số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả kinh doanh chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên

1. Tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

STT	Chỉ tiêu	30/6/2016		Chênh lệch	%	Ghi chú
		Sau kiểm toán	Trước kiểm toán			
1	Doanh thu hoạt động tài chính	7,340,783,528	6,776,409,602	564,373,926	8	1
2	Chi phí tài chính	3,218,654,462	2,589,098,185	629,556,277	24	2
3	Trong đó Chi phí lãi vay	2,553,750,721	2,928,364,911	(374,614,190)	(13)	3
4	Phần lãi/(lỗ) từ công ty liên doanh, liên kết	1,207,454,781	635,120,248	572,334,533	90	4
5	Thu nhập khác	342,372,576	839,661,819	(497,289,243)	(59)	5
6	Chi phí khác	1,592,602,853	2,089,892,096	(497,289,243)	(24)	6

Lý do

- (1) Tăng do đánh giá lại các tài khoản có gốc ngoại tệ
- (2) Tăng do đánh giá lại các tài khoản có gốc ngoại tệ
- (3) Giảm do tính lại lãi các khoản vay.
- (4) Đánh giá lại khoản lãi của công ty liên kết
- (5), (6) Do chênh lệch của thu nhập khác và chi phí khác



2. **Tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng lẻ**

STT	Chỉ tiêu	30/6/2016		Chênh lệch	%	Ghi chú
		Sau kiểm toán	Trước kiểm toán			
1	Doanh thu hoạt động tài chính	7,309,033,075	6,744,659,149	564,373,926	8	1
2	Chi phí tài chính	3,214,373,502	2,584,817,225	629,556,277	24	2
3	Trong đó Chi phí lãi vay	2,553,750,721	2,928,364,911	(374,614,190)	-13	3
4	Thu nhập khác	342,372,576	839,661,819	(497,289,243)	-59	4
5	Chi phí khác	1,592,602,853	2,089,892,096	(497,289,243)	-24	5

Lý do

- (1) Tăng do đánh giá lại các tài khoản có gốc ngoại tệ
- (2) Tăng do đánh giá lại các tài khoản có gốc ngoại tệ
- (3) Giảm do tính lại lãi các khoản vay
- (4), (5) Do chênh lệch của thu nhập khác và chi phí khác

II. **Giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước**

1. **Tại báo cáo kết quả kinh doanh riêng**

STT	Chỉ tiêu	Sau kiểm toán		Chênh lệch	%	Ghi chú
		2016	2015			
1	Tổng lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	52,751,671,753	66,895,086,237	(14,143,414,484)	-21.14	1
2	Chi phí thuế TNDN hiện hành	10,844,088,003	15,463,464,326	(4,619,376,323)	-29.87	2
3	Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế TNDN	41,907,583,750	51,431,621,911	(9,524,038,161)	-18.52	3

2. **Tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất**

STT	Chỉ tiêu	Sau kiểm toán		Chênh lệch	%	Ghi chú
		2016	2015			
1	Tổng lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	52,998,193,027	65,784,704,864	(12,786,511,837)	-19.44	1
2	Chi phí thuế TNDN hiện hành	10,844,088,003	15,463,464,325	(4,619,376,322)	-29.87	2
3	Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế TNDN	42,154,105,024	50,321,240,539	(8,167,135,515)	-16.23	3

Lý do

- (1) Giảm do doanh thu 6 tháng năm 2016 giảm 4% so với cùng kỳ năm trước, trong khi các chi phí phát sinh lại cao bao gồm các chi phí liên quan đến khuyến mại, hàng mẫu cũng như việc dự phòng các khoản thanh toán và hàng tồn kho tăng. Chính vì vậy lợi nhuận trước thuế giảm 20%.
- (2) Giảm do tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm
- (3) Giảm do ảnh hưởng của các nguyên nhân trên

Trên đây là giải trình của Công ty về một số nội dung liên quan đến báo cáo tài chính riêng lẻ và báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng năm 2016.

Trân trọng kính chào!

Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2016

Tổng giám đốc

LEE JAE EUN

